

Số: 246/BVTV-TTB  
Về việc yêu cầu báo giá gói thầu  
"Mua sắm Vật tư y tế chuyên khoa  
Can thiệp mạch máu năm 2026"

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2026

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Trung Vương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Dự toán "Mua sắm Vật tư y tế chuyên khoa Can thiệp mạch máu năm 2026" bằng nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG
- Địa chỉ: 266 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, TPHCM

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- ThS.Ks. Bùi Chí Hùng – TP. VTTBYT
- Số dt: 0913963606 – Email: [hungtrungvuong@gmail.com](mailto:hungtrungvuong@gmail.com)
- Cn. Phạm Thanh Vy – PTP.VTTBYT
- Số dt: 0772046046 – Email: [tinyvy14@gmail.com](mailto:tinyvy14@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: báo giá gửi trực tiếp đến Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Trung Vương; 266 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, TPHCM. (Gửi kèm file excel qua email [hungtrungvuong@gmail.com](mailto:hungtrungvuong@gmail.com) hoặc zalo 0913963606 – 0772046046)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 8 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 ngày 17 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá được nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục "Mua sắm Vật tư y tế chuyên khoa Can thiệp mạch máu năm 2026": Theo danh mục đính kèm.
2. Địa điểm cung cấp: tại Bệnh viện Trung Vương, số 266 Lý Thường Kiệt, phường Diên

Hồng, TPHCM

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Công ty giao hàng từng đợt theo số lượng do Bệnh viện đặt trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Bệnh viện sẽ thanh toán trong vòng 3 tháng sau khi công ty cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ đã được qui định cho từng đợt thanh toán.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGD BV;
- Lưu: VT, VTTBYT (TTKN/2b)



**GIÁM ĐỐC**

**BS. CKII. Huỳnh Ngọc Hón**



## DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO - Y DỤNG CỤ NĂM 2026

"Mua sắm Vật tư y tế chuyên khoa Can thiệp mạch máu năm 2026"

(Đính kèm Công văn số 276 /BVTV-TTB ngày 06 tháng 03 năm 2026)

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
<b>Nhóm 1: Vật tư y tế dùng trong can thiệp mạch máu (Tim mạch)</b>				
1	Áo chắn tia X dạng 1 mảnh dùng cho khoa DSA và phòng mổ	Hộp/1 cái	Cái	4
2	Bộ bơm bóng áp lực cao 20ml	1 cái/ hộp	Cái	300
3	Bộ bơm bóng kèm dụng cụ nối, có khóa chữ Y dạng bấm	Bộ/Hộp	Bộ	200
4	Bộ bơm bóng mạch vành áp lực cao 30 atm	Hộp/ 1 cái	Cái	200
5	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu gồm sheath phủ lớp M coat có van chống trào máu kiểu Cross-cut, mini plastic guide wire. Chiều dài 10cm - 16cm	Hộp/5 cái	Cái	100
6	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu bao gồm sheath có van chống trào máu kiểu Cross-cut, mini plastic guide wire. Chiều dài 7cm-10cm	Hộp/5 cái	Cái	1.000
7	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đùi, polypropylene và polythylene	Hộp/5 bộ	Bộ	20
8	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch quay, bằng polypropylene và polythylene	Hộp/5 bộ	Bộ	30
9	Bộ hút huyết khối mạch vành 6F, 7F	Hộp 1 cái	Cái	5
10	Bộ khăn chụp mạch vành C	1 bộ/túi	Bộ	800

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
11	Bộ Micro catheter + 1 mini guidewire can thiệp TOCE gồm 1 micro catheter 3 lớp bọc tungsten, lớp áo nước M Coat, platinum marker	Hộp/1 cái	Cái	50
12	Bộ phận kết nối Manifold 3 port	1 cái/ túi	Cái	400
13	Bơm tiêm 10ml (luer lock)	1 cái/ túi	Cái	1.000
14	Bơm tiêm 20cc (luer lock)	Hộp/ 50 cái	Cái	300
15	Bơm tiêm insulin 100UI/0,5ml kim 30G x5/16" (8mm)	100 cái/hộp	Cái	5.000
16	Bơm tiêm insulin 6mm 100UI kim 31Gx0.25mm các thể tích 0,5ml	100 cái/ hộp	Cây	5.000
17	Bơm tiêm khí máu động mạch 1ml tráng sẵn Lithium heparin, có nắp đậy đuôi khí, loại tự động hút máu, có kim 25G/23G	200 chiếc/ thùng	Chiếc	1.000
18	Bóng đối xung động mạch chủ các cỡ		Cái	20
19	Bóng nong (balloon) mạch vành phủ thuốc Paclitaxel, đường kính 2-4mm	1 cái/ Hộp	Cái	50
20	Bóng nong mạch vành chất liệu Modified Polyamide, luer trong suốt, đường kính bóng 1.50-4.00mm, chiều dài 12, 15, 20, 30 mm, tổng chiều dài 143cm	1 cái/hộp	Cái	30
21	Bóng nong động mạch vành loại công nghệ mới nano	Hộp/ cái	Cái	30
22	Bóng nong mạch vành 3 lớp áp lực cao áo nước	Hộp/1 cái	Cái	20
23	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 1,75mm - 5mm, dài 8mm - 18mm	1 Cái/ Hộp	Cái	200
24	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 2,0mm - 5,0mm, dài 6mm - 30mm	Hộp/Cái	Cái	50

STT theo thứ mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
25	Bóng nong mạch vành áp lực cao, chất liệu polymer	Hộp/1 cái	Cái	100
26	Bóng nong mạch vành áp lực cao, không đàn hồi : đầu típ bo tròn, bóng thiết kế đa lớp với tiết diện phẳng chịu được áp lực nong cao.	Cái	Cái	20
27	Bóng nong mạch vành áp lực siêu cao các cỡ	Hộp/ cái	Cái	50
28	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	Cái/ Hộp	Cái	20
29	Bóng nong mạch vành áp lực thường, áp lực vỡ bóng 14atm, chuyên dùng cho CTO, cỡ bóng 1mm	Hộp/ 1 cái	Cái	40
30	Bóng nong mạch vành áp lực thường, Bóng nong mạch vành không phủ thuốc loại bán đáp ứng (áp lực thường) vật liệu quadflex. Khẩu kính nhỏ để đi vào tổn thương khó, biên dạng bóng thấp (0.63mm)	1 cái/ hộp	Cái	20
31	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi : đầu típ với công nghệ Laser, bóng đa lớp, 3 nếp gấp thuận lợi cho việc thu bóng , trục bóng kiên cố, trục xa có phủ lớp ái nước hydrophilic.	Cái/Hộp	Cái	50
32	Bóng nong mạch vành có tẩm thuốc Palitaxel liều 3.0µg/mm <sup>2</sup> , các cỡ, có 3 nếp gấp, thuốc hấp thụ trên hợp chất hữu cơ Butyryl-tri-hexyl citrate	Hộp/ cái	Cái	30
33	Bóng nong mạch vành dây dẫn kép, đường kính 1,75mm - 4mm, dài 10, 15, 20mm	1 Cái/ Hộp	Cái	100
34	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 1.0mm - 4.0mm, dài 5mm - 30mm	Hộp/Cái	Cái	40
35	Bóng nong mạch vành áp lực thường, đường kính 1,0mm - 4,0mm. Dài 5,0mm - 30mm	1 Cái/ Hộp	Cái	300
36	Bóng nong mạch vành semi - compliance ái nước kissing balloon. Profile 0.41mm, đường kính thân hệ thống dẫn đoạn gần 1.9Fr. Thân bóng đoạn sát tay cầm có cấu tạo kiểu PTFE coated Hypo Tube	Hộp/1 cái	Cái	50
37	Bóng nong sử dụng trong nong động mạch vành tắc hoàn toàn mạn tính. Profile nhỏ nhất 0.015", phủ hydrophilic, các cỡ	Hộp/ cái	Cái	25
38	Bóng tắc mạch không dây, đường kính 1mm - 5mm	Cái	Hộp/5 cái	16

STT theo thứ mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
39	Đầu nối chữ Y	1 cái/ túi	Cái	50
40	Dây bơm thuốc áp lực cao 120cm	1 bộ/ túi	Bộ	400
41	Dây dẫn dùng trong can thiệp không mổ nối, đường kính 0.014" dài 180cm	Hộp/ 5 cái	Cái	400
42	Dây dẫn đường lấy nét xuyên tâm có lớp áo nước phủ M Coat, lõi Nitinol mặt ngoài phủ hoạt chất tungsten, 150cm.	Hộp/5 cái	Cái	100
43	Dây dẫn đường lấy nét xuyên tâm có lớp áo nước phủ M Coat, lõi Nitinol, lớp áo ngoài polyurethane phủ hoạt chất tungsten, chiều dài 260cm.	Hộp/5 cái	Cái	20
44	Dây đo áp lực cao 30cm	Gói/ 1 cái	Cái	200
45	Dụng cụ bắt dị vật 1 nòng	Hộp 1 bộ	Bộ	10
46	Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng chất liệu nhớ hình Nitinol	Hộp 1 cái	Cái	3
47	Dụng cụ cắt coil	Cái	Hộp/1 cái	6
48	Dụng cụ lấy dị vật (multi-snare) 3 vòng xoắn, chất liệu Nitinol (II)	1 Cái/hộp	Cái	5
49	Dụng cụ lấy huyết khối, đường kính 4mm x 20mm, 6mm x 30mm	Cái	Hộp/1 cái	3
50	Dụng cụ mở đường vào động mạch loại dài thân cứng	Hộp/ 5 cái	Cái	10
51	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc Sirolimus Xplosion plus	1 cái/ hộp	Cái	50
52	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc khung được làm từ hợp kim Cobalt-Chromium được thiết kế so le mỗi vòng 3-3-3, chiều dài từ 8mm đến 38mm, tiết diện xuyên qua 0.039". Đường kính khung có thể nông tối đa đến 5.5	Cái/Hộp	Cái	80

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
53	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Ridaforolimus Elunir các cỡ	Hộp 1 cái	Cái	30
54	Khí Helium cho chạy bóng đối xung động mạch chủ		Bình	50
55	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cửa các cỡ	Hộp/50 cái	Cái	2.000
56	Ống thông can thiệp đầu mềm đường kính 6F	Cái	Hộp/5 cái	16
57	Ống thông can thiệp đầu mềm đường kính 4.2F	Cái	Hộp/1 cái	3
58	Ống thông can thiệp, kích thước 6F, 7F, 8F	Cái/ hộp	Cái	300
59	Ống thông can thiệp mạch máu siêu nhỏ kích cỡ 2.4F-2.8F kèm dây dẫn đường	Hộp 1 cái	Cái	50
60	Ống thông can thiệp mạch vành với thân ống thông bao gồm từ 5 đến 6 đoạn với độ cứng khác nhau trên mỗi đoạn. Đường kính 5Fr-7Fr, có cấu trúc lớp trong bằng PTFE các loại, các cỡ.	Hộp/1 cái	Cái	250
61	Ống thông can thiệp với đường viền Heka; 6,7 & 8 F; shape JL, JR, AL, SAL, AR, HS, IM, PB, SC, SPB, MP	1 Cái/ Gói	Cái	10
62	Ống thông chẩn đoán buồng tim lấy nét xuyên tâm độ đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) -5Fr (lòng rộng 1.20mm), chiều dài 110cm.	Hộp/5 cái	Cái	50
63	Ống thông chẩn đoán chất liệu nylon bền sợi kim loại các loại thẳng, loại cong 145 độ / 155 độ, đường kính trong lớn nhất 4F - 5F - 6F	Hộp/ 5 cái hoặc Hộp/ 10 cái	Cái	20
64	Ống thông chẩn đoán mạch máu đa chức năng chất liệu nylon bền sợi thép không gỉ, đường kính trong lớn 4F - 5F- 6F	Hộp/ 5 cái	Cái	20
65	Ống thông chẩn đoán mạch quay	Hộp/ 5 sợi	Sợi	400
66	Ống thông chẩn đoán mạch vành	Hộp/ 5 sợi	Sợi	300

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
67	Ống thông chẩn đoán mạch vành các loại chất liệu Nylon Pebax có bệnh sợi thép không gỉ đường kính trong lớn nhất 4F - 5F - 6F	Hộp/ 5 cái hoặc Hộp/ 10 cái	Cái	20
68	Ống thông chẩn đoán mạch vành dạng đuôi heo 4F, 5F	Hộp/ 1 cái	Cái	20
69	Ống thông chẩn đoán nội tạng có lớp áo nước, cấu trúc lưới đan kép bằng thép không gỉ, kích cỡ 5Fr - 0.043" dài 80cm	Hộp/5 cái	Cái	25
70	Ống thông chẩn đoán tim đa năng lấy nét xuyên tâm, đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) -5Fr (lòng rộng 1.20mm), chiều dài 80cm, 100cm.	Hộp/5 cái	Cái	20
71	Ống thông chẩn đoán trị gan, tạng có phủ lớp áo nước, đường kính 5fr , chiều dài 70cm -100cm.	Hộp/5 cái	Cái	80
72	Ống thông chụp mạch não có lớp áo nước, đường kính ngoài 5Fr, đường kính trong 0.043", chiều dài 100cm	Hộp/5 cái	Cái	100
73	Ống thông chụp mạch não có lớp áo nước, kích thước 0.043", dài 100cm	Hộp/5 cái	Cái	50
74	Ống thông dẫn can thiệp chẩn đoán mạch máu gan, mạch máu tạng, kích thước: 4; 5; 6 F. Chiều dài: 70 cm; 80 cm.	Cái/Gói	Cái	50
75	Ống thông hai lòng có bóng đường kính 6F (0.70")	Cái	Hộp/1 cái	2
76	Stent động mạch vành phủ thuốc Sirolimus, cobalt - chromium, phủ polymer, đường kính 2,25-4mm, dài 9-40mm	1 cái/ Hộp	Cái	30
77	Stent động mạch vành, thép không gỉ, phủ thuốc Biolimus, đường kính 2,25-4mm	Hộp/1 cái	Cái	50
78	Stent mạch vành có phủ thuốc sirolimus mật độ 1.25 µg/mm <sup>2</sup>	Hộp/ Cái	Cái	20
79	Stent mạch vành chất liệu Cobalt Chromium phủ thuốc Sirolimus và Polymer phân hủy sinh học Polyactide, đường kính 2.00 mm - 4.00mm, dài 8 - 40mm	1 Cái/hộp	Cái	80
80	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus khung Cobalt Chromium	Hộp/ Cái	Cái	10

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
81	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus với 3 lớp phủ Biostable fluorinated acrylate	Hộp/1 cái	Cái	80
82	Stent mạch vành phủ thuốc Zotarolimus, đường kính 2.0 mm - 5.0 mm, dài 8 mm - 38 mm	Cái/ hộp	Cái	70
83	Stent nong mạch vành CoCr phủ thuốc Sirolimus, Polymer PLA tự tiêu, chi vi mắt cáo 18.5mm khi bung, công nghệ Pearl Surface	Hộp/ 1 cái	Cái	10
84	Stent ống động mạch phủ thuốc đầu xa 1.9F	Hộp/ Cái	Cái	40
85	Stent phủ thuốc sirolimus, đường kính: 2.0-4.5 mm, dài: 8-48mm	Hộp/Cái	Cái	60
86	Stent sinh học phủ thuốc Sirolimus điều trị kép, đường kính stent từ 2.5 - 4.0 mm, dài từ 9 – 38 mm	1 Cái/ Hộp	Cái	90
87	Stent thường dùng cho can thiệp mạch máu (ngực, bụng, thận, đùi), nong bằng bóng	Cái/ hộp	Cái	4
88	Vi dây dẫn can thiệp với cấu trúc vòng xoắn kép ACT ONE và cấu trúc đơn lõi với tip load 0.3 - 20 gf	1 Cái/ Gói	Cái	30
89	Vi dây dẫn can thiệp mạch vành CTO với cấu trúc vòng xoắn kép và cấu trúc đơn lõi, tất cả các cỡ	Cái/ gói	Cái	50
90	Vi ống thông (micro-catheter) can thiệp mạch vành, có 2 lòng	Hộp/1 cái	Cái	40
91	Vi ống thông can thiệp công nghệ Polyfusion phủ ái nước hydro pass	01 cái/hộp	Cái	30
92	Vi ống thông can thiệp mạch vành	Hộp/1 cái	Cái	5
93	Vi ống thông can thiệp TOCE dùng cho các mạch máu siêu chọn lọc cỡ 1,9F	Hộp/1 cái	Cái	20
94	Vi ống thông can thiệp toce đường kính 2.6F các cỡ	1 Cái/ Gói	Cái	50

STT theo thứ mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
95	Vi ống thông can thiệp toce siêu nhỏ các cỡ	1 Cái/ Gói	Cái	30
96	Vi ống thông dẫn đường dùng can thiệp CTO FC (hoặc tương đương), đường kính ngoài 1.8 Fr, đường kính trong 0.021", chiều dài 130cm, 150cm. Có marker vàng đánh dấu ở đầu tip.	Hộp/1 cái	Cái	20
97	Vi ống thông siêu nhỏ mềm dài 165cm	Hộp/1 cái	Cái	10
98	Vi ống thông siêu nhỏ mềm có đầu đứt rời (các size)	Hộp/1 cái	Cái	5
99	Vi ống thông siêu nhỏ mềm, đường kính từ 1.2F - 1.8F, đầu mềm dài 30cm	Hộp/1 cái	Cái	10
100	Vi ống thông siêu nhỏ mềm đường kính từ 1.9F-3.0F	Hộp/1 cái	Cái	80
101	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus, chất liệu Platinum Chromium, bóng dual layer pepax. Đường kính stent 3,5 - 5,0 mm	Hộp/1 cái	Cái	10
102	Hệ thống nối đưa dây dẫn bào màng xơ vữa có đầu khoan hình elip. Dài 135cm, có các cỡ từ 1,25mm đến 2,50mm	Hộp/1 cái	Cái	10
103	Dung dịch bôi trơn mũi khoan dùng trong khoan phá màng xơ vữa qua ống thông	Hộp/ 1 lọ	Lọ	10
104	Dây dẫn và dụng cụ điều khiển dây dẫn (Hệ thống bào màng xơ vữa) chiều dài 330 cm , đường kính 0.014 inch .	Hộp/1 cái	Cái	10
105	Bóng nong phủ thuốc Paclitaxel dùng cho can thiệp mạch vành loại Essential, đường kính từ 1.5mm đến 4.5mm, dài 10 đến 40mm.	Hộp/1 cái	Cái	10
106	Bộ hút huyết khối động mạch vành Capturer kích cỡ 6F và 7F, lớp phủ PTFE trong lòng.	Hộp/1 cái	Cái	10
107	Vi ống thông can thiệp mạch công nghệ HYDRAX với lớp phủ PTFE loại Navitian	Hộp/1 cái	Cái	10
108	Bộ bơm bóng MAC-20 loại xoắn vặn	Gói/ 1 bộ	Bộ	50

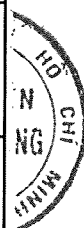
STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
109	Ống thông hỗ trợ nối dài cho các ca CTO, thiết kế trục dây dẫn kép linh hoạt	Hộp/1 cái	Cái	10
110	Bóng nong áp lực thường với Sub-zero tip và ống P- Tech, đường kính thân bóng 0.0208 inch	Hộp/1 cái	Cái	10
111	Bóng nong áp lực cao 24 atm với đường kính thân bóng 0.0345"	Hộp/1 cái	Cái	10
112	Khung giá đỡ (Stent) động mạch vành, chất liệu Platinum Chromium, bọc thuốc Everolimus trên nền Polymer tự tiêu	Hộp/1 cái	Cái	30
113	Bóng nong mạch vành có gắn lưới dao nhỏ để điều trị tổn thương tái hẹp trong stent, trục phủ Z-Glide Hydrophilic	Hộp/1 cái	Cái	5
114	Ống thông siêu âm nội mạch 5F có tần số hoạt động 60MHz	Hộp/1 cái	Cái	50
115	Ống thông siêu âm nội mạch 5F có tần số hoạt động 60MHz	Hộp/1 cái	Cái	50
116	Dụng cụ trượt dùng cho dụng cụ siêu âm lòng mạch	Hộp/1 cái	Cái	100
117	Ống thông có mũi khoan của hệ thống bảo màng xơ vữa	Hộp/1 cái	Cái	5
118	Dung dịch bôi trơn mũi khoan dùng trong khoan phá màng xơ vữa qua ống thông	Hộp/ 1 lọ	Lọ	5
119	Dây dẫn và dụng cụ điều khiển dây dẫn (Hệ thống bảo màng xơ vữa)	Hộp/1 cái	Cái	5
120	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành	Hộp/1 cái	Cái	50
121	Bộ dụng cụ bơm bóng áp lực cao và Co nối Y	Hộp/1 cái	Cái	100
122	Bóng cắt nong mạch vành chống trượt áp lực cao	Hộp/1 cái	Cái	100

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
123	Dụng cụ lấy dị vật 1 vòng trong mạch máu	Hộp/1 cái	Cái	10
124	Dây dẫn chẩn đoán phủ PTFE các loại	Hộp/1 cái	Cái	300
125	Ống thông chụp mạch dùng trong can thiệp tim mạch	Hộp/1 cái	Cái	50
126	Dây đo áp lực động mạch vành	Hộp/1 cái	Cái	100
<b>Nhóm 2: Vật tư y tế dùng trong can thiệp mạch máu (Ngoại biên)</b>				
127	Bộ điều khiển cắt coil điện từ	1Cái/ Gói	Cái	25
128	Bộ dụng cụ đóng mạch máu có khả năng tự tiêu và cơ chế cầm máu kép	Hộp/ 5 bộ	Bộ	15
129	Bộ dụng cụ hút huyết khối	Hộp/1 cái	Cái	20
130	Bộ stentgraft cho động mạch chủ bụng-và phụ kiện	Hộp/1 bộ	Bộ	4
131	Bộ stentgraft cho động mạch chủ ngực và phụ kiện	Hộp/1 bộ	Bộ	4
132	Bộ vi ống thông can thiệp toce 2.6F	Hộp/1 bộ	Bộ	65
133	Bóng nong can thiệp mạch ngoại biên (mạch chi và mạch kheo),	1 Cái/hộp	Cái	20
134	Bóng nong mạch ngoại biên có phủ thuốc paclitaxel, tương thích dây dẫn 0,018", đường kính 3-7mm	1 Cái/hộp	Cái	10
135	Bóng nong động mạch ngoại biên áp lực cao 0,014", tất cả các cỡ	1 Cái/hộp	Cái	50

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
136	Bóng nong mạch máu ngoại biên áp lực cao, đường kính 4-10mm, dài 20-60mm	1 Cái/hộp	Cái	20
137	Bóng nong mạch máu ngoại biên, đường kính 4 - 10mm, dài 20 - 120mm	1 Cái/hộp	Cái	15
138	Bóng nong mạch máu ngoại biên, đường kính 2.0- 8.0mm, dài 10-210mm	1 Cái/hộp	Cái	10
139	Bóng nong ngoại biên phủ thuốc dùng cho cầu nối AV Shunt phủ thuốc Paclitaxel 3.0 $\mu$ g/mm <sup>2</sup>	1 Cái/hộp	Cái	20
140	Bóng nong ngoại biên phủ thuốc Paclitaxel 3.0 $\mu$ g/mm <sup>2</sup> , đường kính bóng từ 2-10mm, dài từ 20-150mm	1 Cái/hộp	Cái	20
141	Catheter tiêu huyết khối, tiêu sợi huyết trong lòng mạch 4F, 5F	Hộp 1 cái	Cái	20
142	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính: 0.014 inch, 0.016 inch	Hộp 1 cái	Cái	20
143	Dây dẫn can thiệp không nối, các cỡ	Hộp/ 5 cái	Cái	300
144	Dây dẫn can thiệp mạch máu não 0.008 inch	Hộp 1 cái	Cái	50
145	Dây dẫn can thiệp mạch máu não 0.010inch, 0.014inch, 0.018inch	Hộp 1 cái	Cái	80
146	Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính 0.014inch, 0.018inch	Hộp 1 cái	Cái	30
147	Dây dẫn can thiệp PTCA, đường kính 0.014inch	Hộp 1 cái	Cái	300
148	Bộ dụng cụ hút huyết khối, đường kính 0.070",0.080", chiều dài 140cm.	Hộp/ 1 cái	Cái	5
149	Giá đỡ (stent) dùng để lấy huyết khối và hỗ trợ đặt coil	Hộp/ 1 cái	Cái	30

<b>STT theo thư mời chào giá</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách đóng gói</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
150	Hạt nhựa điều trị ung thư gan kích thước từ 40 - 100 $\mu$ m, 2ml	01 ống/hộp	Ống	30
151	Hạt nhựa nút mạch kích thước từ 40 - 1.300 $\mu$ m, 2ml	01 ống/hộp	Ống	50
152	Hạt nút mạch hình cầu kích cỡ hạt từ 40-1200 $\mu$ m (2ml)	Hộp 5 Lọ/ Hộp 1 lọ	Lọ	100
153	Hạt tải thuốc dùng điều trị ung thư tế bào gan bằng phương pháp thuyên tắc mạch	01 ống/hộp	Ống	20
154	Hạt vi cầu nút mạch tải thuốc điều trị ung thư kích thước hạt khô 20 $\mu$ m -200 $\mu$ m	Hộp 1 lọ	Lọ	50
155	Vi ống thông can thiệp tim mạch, kích thước 1.3F - 3.0F, dài 135cm - 150cm	1 Cái/ Gói	Cái	20
156	Miếng Stent graft động mạch chủ bụng bổ sung loại dẻo dai, kích thước 10 mm - 28 mm	Cái/ hộp	Cái	4
157	Miếng Stent graft động mạch chủ ngực bổ sung các cỡ ( từ miếng thứ 3 trở đi), đường kính 22mm - 46mm, chiều dài 100 - 205 mm	Cái/ hộp	Cái	4
158	Nút tắt mạch kim loại platinum tách điện 0.010inch, 0.014inch, đường kính 1.5mm - 12mm, dài 1cm - 30cm	1 cái/ gói	Cái	20
159	Nút tắt mạch kim loại platinum tách điện 0.010inch, đường kính vòng: 16 mm, chiều dài coil từ 10cm - 30 cm.	1 Cái/Gói	Cái	35
160	Ống thông (bộ ống thông) can thiệp mạch máu thần kinh 6F, 7F, 8F, đường kính 1.8mm - 2.7mm, chiều dài 80 - 110cm	1 Cái/ Gói	Cái	30
161	Ống thông (catheter) chẩn đoán mạch máu não và ngoại biên	5 Cái/hộp	Cái	30
162	Ống thông can thiệp chẩn đoán mạch máu não và ngoại biên các cỡ 4F, 5F, 6F, dài 70cm - 100 cm	Cái/Gói	Cái	50
163	Ống thông can thiệp mạch máu thần kinh 0.043inch các cỡ	1 Cái/ Gói	Cái	30

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
164	Ống thông dẫn đường (guiding catheter) can thiệp mạch máu ngoại biên, đầu thẳng, các cỡ	5 Cái/hộp	Cái	20
165	Ống thông chụp mạch não có lớp ái nước 5Fr, đường kính trong 0.043", chiều dài 100cm	Hộp/5 cái	Cái	50
166	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu chiều dài 10cm - 16cm	Hộp/ 5 cái	Cái	1.000
167	Stent can thiệp động mạch chậu bụng bằng bóng, đường kính 5-10mm	1 Cái/hộp	Cái	6
168	Stent can thiệp động mạch chậu tư bụng bằng Nitinol có phủ, đường kính 7-10mm	1 Cái/hộp	Cái	10
169	Stent chặn cổ túi phình mạch não giúp giữ coil mà vẫn cho phép máu lưu thông, chiều dài stent 18mm	01 cái/ Hộp	Cái	20
170	Stent chặn cổ túi phình mạch não giúp giữ coil mà vẫn cho phép máu lưu thông, chiều dài stent 21mm và 37mm	01 cái/ Hộp	Cái	20
171	Stent động mạch chi, tự bung bằng nitinol, đường kính 4-7mm	1 Cái/hộp	Cái	5
172	Stent động mạch thận, Coblat-chromium, đường kính 4,5-7mm	1 Cái/hộp	Cái	6
173	Stent dùng cho can thiệp động mạch chậu, đường kính 12mm-24 mm, dài 19mm đến 59mm	1 Cái/hộp	Cái	5
174	Stent dùng cho can thiệp tim mạch (bụng, đùi, dưới đòn, ngực, thận), đường kính 5mm-10 mm, dài 18mm-58 mm	1 Cái/hộp	Cái	25
175	Stent mạch máu che phình mạch cổ rộng	1 Cái/hộp	Cái	2
176	Stent mạch máu chuyển dòng	1 Cái/hộp	Cái	4
177	Stent lấy huyết khối mạch não có thể điều chỉnh đường kính, độ dài và lực hướng tâm của lưới stent theo thời gian thực chiều dài stent: 25mm	01 cái/ Hộp	Cái	20



STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
178	Stent lấy huyết khối mạch não có thể điều chỉnh đường kính, độ dài và lực hướng tâm của lưới stent theo thời gian thực chiều dài stent: 31mm và 36mm	01 cái/ Hộp	Cái	20
179	Stent ngoại biên bụng bằng bóng, các cỡ	1 Cái/hộp	Cái	5
180	Vật liệu gây nút mạch 1.5ml	1 Cái/hộp	Cái	10
181	Vi dây dẫn can thiệp siêu nhỏ đường kính 007", 008"	1 Cái/hộp	Cái	50
182	Vi dây dẫn can thiệp TOCE phủ lớp ái nước đường kính 0,016"	1 Cái/hộp	Cái	20
183	Vi ống thông dùng để thả stent lấy huyết khối	Hộp/ 1 cái	Cái	80
184	Vòng xoắn kim loại gây bít phình mạch máu, đường kính 1.5mm, 2.5mm, 3.5mm, chiều dài 1cm-65cm	1 Cái/hộp	Cái	40
185	Vòng xoắn kim loại gây tắc mạch, đường kính 2/6-22 mm, chiều dài đến 60 cm	01 cái/hộp	Cái	200
186	Keo sinh học 0,5ml	Hộp/ 10 tuýp	Tuýp	200
187	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đk từ 1.5mm đến 4mm	Hộp/1 Cái	Cái	20
188	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên áp lực cao, đk từ 3mm đến 12mm	Hộp/1 Cái	Cái	20
189	Stent nong động mạch cảnh, các cỡ	Hộp/1 cái	cái	10
190	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não, lòng ống phủ lớp PTFE	Hộp/1 cái	Cái	20
191	Stent chặn cổ túi phình mạch máu não cổ rộng có đánh dấu định vị stent	Hộp/1 cái	Cái	20

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
192	Dây Dẫn can Thiệp mạch máu não, dài 205cm, 300cm, có 10cm Platinum đầu xa	Hộp/1 cái	Cái	20
193	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch não tiếp cận đầu xa, thiết kế bện kim loại và 7 phân đoạn Polymer	Hộp/1 cái	Cái	20
194	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch não hỗ trợ bổ sung 27%	Hộp/1 cái	Cái	20
195	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch não, cấu trúc 4 phân đoạn	Hộp/1 cái	Cái	20
196	Dây cáp điều khiển hỗ trợ cắt vòng xoắn kim loại, có nút tách rời điều khiển từ xa	Hộp/1 cái	Cái	20
197	Dây cáp kết nối hỗ trợ cắt vòng xoắn kim loại, không có nút tách rời	Hộp/1 cái	Cái	2
198	Ống bơm dùng trong can thiệp mạch máu não hỗ trợ cắt vòng xoắn kim loại theo cơ chế áp lực nước	Hộp/1 cái	Cái	10
199	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não 0.015 inch, dài 150cm	Hộp/1 cái	Cái	20
200	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não 0.0165 inch, có 1 và 2 marker, dài 150cm - 170cm	Hộp/1 cái	Cái	10
201	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não 0.021 inch, dài 150cm	Hộp/1 cái	Cái	20
202	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não 0.0165 inch, có 2 marker, dài 150cm	Hộp/1 cái	Cái	20
203	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não hỗ trợ đặt stent 0.021 inch, dài 150cm - 170cm	Hộp/1 cái	Cái	20
204	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu não dạng vỏ bọc, đường kính 0.090inch, dài 80cm - 95cm	Hộp/1 cái	Cái	20
205	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch máu não 0.012 inch và 0.014 inch, đường kính 2mm - 20mm, dài 1cm - 30cm	Hộp/1 cái	Cái	50

<b>STT theo thư mời chào giá</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách đóng gói</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
206	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch máu não 0.009 inch, 0.012 inch, đường kính 1mm - 1.5mm, dài 2cm - 4cm	Hộp/1 cái	Cái	<b>20</b>
207	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch máu não loại 0.0105 inch, 0.0135 inch 0.015 inch, đường kính 8mm - 16mm, dài 30cm - 50cm	Hộp/1 cái	Cái	<b>10</b>
208	Hạt Nút mạch tạm thời dạng ống, kích thước hạt từ 50-4000 $\mu$ m	Hộp/10 lọ	Lọ	<b>200</b>
209	Hạt nút mạch có chức năng tải thuốc điều trị ung thư gan, kích thước hạt từ 70-150 $\mu$ m; 100-300 $\mu$ m; 300-500 $\mu$ m	Hộp/ 1 lọ	Lọ	<b>100</b>
210	Hạt nút mạch làm từ hạt nhựa PVA, kích cỡ hạt từ 45-1180 micron	2 Lọ/hộp 5 Lọ/hộp	Lọ	<b>200</b>
211	Stent nong động mạch cảnh, các cỡ	Hộp/1 cái	cái	<b>100</b>
212	Vi ống thông hỗ trợ ca ngoại biên thân Shinka đầu tip 1.5F, thân ống 2.3F	cái/ Hộp	cái	<b>30</b>
213	Ống thông chẩn đoán mạch máu	Cái/ Gói	Cái	<b>100</b>
214	Bóng nong mạch máu ngoại vi 0,018", đường kính 2.0-5.0mm, dài 20-150mm	1 cái/hộp	Cái	<b>10</b>
215	Bóng nong mạch máu ngoại vi 0,035", đường kính 4.0-12.0mm, dài 20-200mm	1 cái/hộp	Cái	<b>10</b>
216	Bơm áp lực cao dùng trong can thiệp tim mạch áp suất: 30 atm, thể tích 20 ml	1 bộ/hộp	Bộ	<b>100</b>
217	Dây nối áp lực cao PU dài 25-150cm	1 cái/túi	cái	<b>200</b>
218	Bộ phân phối dùng trong can thiệp tim mạch với thiết kết 2,3 ngã áp lực 500, 600psi	1 cái/túi	cái	<b>200</b>
219	Bơm tiêm thuốc cân quang thể tích; 1ml, 3ml, 6ml, 10ml, 20ml, 30ml	1 cái/túi	cái	<b>500</b>

STT theo thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
220	Stent lấy huyết khối mạch não có thể điều chỉnh độ bung bằng tay cầm bên ngoài	Cái/hộp	cái	5
221	Stent lấy huyết khối mạch não có thể điều chỉnh độ bung bằng tay cầm bên ngoài loại siêu nhỏ	Cái/hộp	cái	5
222	Stent bắc cầu tạm thời cho túi phình mạch não cổ rộng	Cái/hộp	cái	5
223	Ống thông hỗ trợ nối dài cho các ca CTO, thiết kế trục dây dẫn kép linh hoạt	Cái/ Hộp	Cái	10
224	Bóng nong áp lực thường với Sub-zero tip và ống P- Tech, đường kính thân bóng 0.0208 inch	Cái/ Hộp	Cái	10
225	Bóng nong áp lực cao 24 atm với đường kính thân bóng 0.0345"	Cái/ Hộp	Cái	10
<b>Nhóm 3: Vật tư y tế dùng trong tạo nhịp tạm thời</b>				
226	Bộ máy khử rung 1 buồng tương thích MRI và phụ kiện chuẩn	1 bộ/hộp	Bộ	5
227	Bộ máy tái đồng bộ nhịp tim, 3 buồng CRT-P, 5 vector tạo nhịp	1 bộ/hộp	Bộ	4
228	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, với tương thích MRI và phụ kiện chuẩn	1 bộ/hộp	Bộ	5
229	Bộ máy tạo nhịp 3 buồng có khử rung tương thích MRI và phụ kiện chuẩn	1 bộ/hộp	Bộ	1
230	Bộ máy tạo nhịp có phá rung 1 buồng, tương thích MRI 1,5T và 3T	1 bộ/hộp	Bộ	5
231	Bộ máy tạo nhịp vĩnh viễn 1 buồng, có đáp ứng, tương thích MRI và phụ kiện chuẩn	1 bộ/hộp	Bộ	12
232	Bộ máy tạo nhịp vĩnh viễn 2 buồng, có đáp ứng, tương thích MRI và phụ kiện chuẩn	1 bộ/hộp	Bộ	12



<b>STT theo thư mời chào giá</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách đóng gói</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
233	Dây điện cực có bóng dùng cho Máy tạo nhịp tạm thời, 5F	1 bộ/hộp	Dây	20
234	Dây điện cực có kim dẫn	1 cái/ hộp	Cái	10
235	Dây điện cực khử rung 1 cuộn sóc kèm kim dẫn 7 Fr có van cầm máu	1 cái/ hộp	Cái	3
236	Dây điện cực tạo nhịp dạng xoắn chủ động và đầu xoắn mạ platin, tương thích MRI kèm kim dẫn 7 Fr có van cầm máu, dài 58 cm	1 cái/ hộp	Cái	50
237	Máy tạo nhịp 1 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, tương thích MRI	1 cái/ hộp	Cái	3
238	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, tương thích MRI	1 cái/ hộp	Cái	5
239	Máy tạo nhịp 3 buồng CRT-P, tương thích MRI và phụ kiện chuẩn	1 cái/ hộp	Cái	1

✓

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm*

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Trung Vương**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Trung Vương, chúng tôi: .....báo giá cho Vật tư y tế chuyên khoa Can thiệp mạch máu năm 2026 như sau:

1. Báo giá cho Vật tư y tế chuyên khoa Can thiệp mạch máu năm 2026 liên quan:

Stt	Danh mục VTT H	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí và lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (9) * (10+11+12)	(14)
1	A ...												
2	B ...												
3													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của Vật tư y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực. ✓

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

